

Bản án số: 109/2018/HS-ST

Ngày 28-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thu Hà và bà Nguyễn Lê Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tạ Thành Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1./ Bùi Đức H; sinh ngày 28 tháng 7 năm 1975 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: tổ 2, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;住所: tổ 30, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Đức H2 và bà: Hoàng Thị K; Có vợ Vũ Thị Thu H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 25/01/2018. Có mặt.

2./ Trần Xuân H1; sinh ngày 03 tháng 3 năm 1970 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: tổ 9, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;住所: tổ 30, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân L và bà: Phạm Thị K (đã chết); Có vợ Đặng Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 25/01/2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11giờ 20phút ngày 25/01/2018 tại ngõ 1 thuộc tổ 2, khu 1A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Xuân H1 tàng trữ 0,629gam Heroine, Bùi Đức H tàng trữ 1,752gam Ketamine mục đích bán thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên trái của H1 01 hộp nhựa màu xanh trên nắp có dòng chữ “Kẹo gum không đường Mentos” bên trong có 04 gói giấy bạc màu vàng loại nhỏ bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng đục (Kí hiệu M1, M2, M3, M4); 01 gói giấy bạc màu vàng loại to bên trong chứa chất bột màu trắng đục dạng cục (Kí hiệu M5); 01 gói giấy trắng, xanh, đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng đục (Kí hiệu M6); 01 chứng minh nhân dân số 100.563.000 mang tên Trần Xuân H1; 01 điện thoại Iphone vàng - trắng đã cũ kèm sim 01222.399.226; 01 điện thoại Iphone hồng - trắng đã cũ kèm sim 01669.363.339 và 5.000.000đ; Thu giữ trong túi quần bò bên phải của H 01 túi nilon màu trắng một đầu có khóa kẹp màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M7); 01 túi nilon màu trắng một đầu có khóa kẹp màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M8); 01 điện thoại Sony màu đen đã cũ kèm 02 sim 0947.123.499, 0971.333.102 và 15.000.000đ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H1 và H tại tổ 30, khu 3, phường C, thành phố H, thu giữ trên mặt đệm phòng ngủ tầng hai: 01 hộp nhựa màu hồng tím bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M9); 01 hộp nhựa màu trắng, nắp đỏ bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu vàng (Kí hiệu M10); 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đục (Kí hiệu M11); 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu nâu (Kí hiệu M12); 01 cân điện tử mini màu bạc có chữ Camry và 01 cân điện tử mini màu xanh có chữ Mildseven. 01 khẩu súng, dạng súng ngắn màu bạc, báng súng ốp nhựa màu đen in chữ Browning, bên trong hộp tiếp đạn chứa 06 viên đạn kim loại màu đồng, kích thước chiều dài khoảng 03cm; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu ghi cũ, đã qua sử dụng kèm sim 01642.621.119.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H1 tại tổ 9, khu 6, phường H, thành phố H, thu giữ trong phòng ngủ: Tại kết sắt 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục, đựng trong vỏ bao thuốc lá Vinataba (Kí hiệu M1); Trong đèn bàn 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2); 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có 19 viên đạn hình trụ tròn, dài khoảng 02cm, đường kính khoảng 0,4cm, thân màu vàng, đầu đạn màu đen.

Kết luận giám định số 164/GĐMT ngày 30/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M6 là ma túy, loại Heroine; Khối lượng: M1: 0,024gam; M2: 0,026gam; M3: 0,027gam; M4: 0,021gam; M5: 0,498gam; M6: 0,033gam; Mẫu vật ký hiệu M7, M8, M11, M12 là ma túy; loại Ketamine; Khối lượng: M7: 1,57gam; M8: 0,182gam; M11: 5,681gam;

M12: 5,93gam. Mẫu vật ký hiệu M9 là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng: 3,363 gam. Mẫu vật ký hiệu M10 có khối lượng 32,98gam vượt khả năng chuyên môn của Giám định viên phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, đề nghị trung cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ công an 32,12gam hoàn lại sau giám định.

Kết luận giám định số 1589/C54 (TT2) ngày 29/3/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, kết luận: không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu chất dẻo màu vàng có khối lượng 32,12gam.

Kết luận giám định số 165/GĐMT ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine, Khối lượng 0,598gam; Mẫu vật ký hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng 1,884gam.

Kết luận giám định số 07/GĐSD ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 19 viên đạn là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm, không phải đạn súng quân dụng.

Kết luận giám định số 08/GĐSD ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 khẩu súng là súng “Baby Browning”, cỡ nòng 6,35mm thuộc vũ khí quân dụng; 06 viên đạn cỡ (6,35x15)mm thuộc vũ khí quân dụng (Đã sử dụng 02 viên đạn gửi giám định bắn thực nghiệm).

Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 24/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Bùi Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; Trần Xuân H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, H1 và H đều nghiện ma túy đã lâu đang điều trị Methadone và trông nhà hộ người bạn là Tuấn Cụt. Nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang là do các bị cáo sang thành phố Hải Phòng mua của người không quen biết về sử dụng một phần, số còn lại cất giấu nhằm bán lại nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra, thu giữ. Số ma túy thu giữ tại phòng ngủ của H1 mục đích để bán nhưng không nhớ là mua từ khi nào, của ai; 19 viên đạn vì cất giấu đã lâu, không có mục đích gì nên không nhớ nguồn gốc. Đối với số ma túy thu giữ tại tổ 30, khu 3, phường C, thành phố H; H thừa nhận túi ma túy đá (kí hiệu M9) mua của người đàn ông không quen biết ở ngã tư Loong Tòong giá 500.000đ sau khi đã sử dụng 1 phần, còn lại H cất giấu trong chiếc hộp màu hồng tím để bán kiếm lời; 03 túi nilon (Kí hiệu M10, M11, M12) bị cáo nhặt được trên mái tầng 2 khi dọn nhà không biết là của ai và không có mục đích gì. 01 chiếc cân điện tử màu xanh là của H dùng cân ma túy, chiếc cân điện tử màu bạc đã hỏng

không xác định được của ai. Nguồn gốc 01 khẩu súng và 06 viên đạn là của người tên Mất To ở khu vực Ba Lan, phường G, thành phố H đem đến cầm cố cho H để vay 20.000.000đ cách ngày bị thu giữ 2 tháng và hẹn khi nào trả tiền sẽ nhận lại. Toàn bộ chứng minh nhân dân, tiền và điện thoại là tài sản cá nhân của 2 bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ, giải thích việc công bố bản án theo quy định của pháp luật và xin được xem xét đến hoàn cảnh để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Xuân H1 từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt. Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Đức H 36 đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 12 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 48 đến 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 chiếc cân điện tử, mẫu vật trong phong bì còn nguyên niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 164/GĐMT, số 165/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và phong bì còn nguyên niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1589/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát. Trả lại bị cáo H 15.000.000đ, 01 điện thoại Sony đen cũ kèm 2 sim và 01 điện thoại Iphone ghi cũ kèm 01 sim. Trả lại bị cáo H1 5.000.000đ, 01 điện thoại Iphone vàng trắng kèm 01 sim; 01 điện thoại Iphone hồng trắng kèm 01 sim và 01 Chứng minh nhân dân số 100.563.000 mang tên Trần Xuân H1.

Súng và đạn đã giao Ban chỉ huy quân sự thành phố H, không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

[2.1] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Đức H và Trần Xuân H1 về việc mua bán trái phép ma túy phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11giờ 40phút ngày 25/01/2018; Kết luận giám định số 164/GĐMT ngày 30/01/2018; Kết luận giám định số 165/GĐMT ngày 31/01/2018; Kết luận giám định số 1589/C54 (TT2) ngày 29/3/2018 và phù hợp với lời khai của người làm chứng Phạm Như A về việc về việc chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11giờ 20phút ngày 25/01/2018 tại khu ngõ 1 thuộc tổ 2, khu 1A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Xuân H1 có hành vi tàng trữ tàng trữ trái phép 0,629gam Heroine; Bùi Đức H có hành vi tàng trữ trái phép 1,752gam Ketamine mục đích để bán thì bị kiểm tra, bắt quả tang. Ngoài ra, H1 còn cất giấu trái phép 0,598gam Heroine và 1,884gam Methamphetamine; H có hành vi cất giấu trái phép 3,363gam Methamphetamine đều với mục đích để bán. Hành vi của các bị cáo Bùi Đức H và Trần Xuân H1 đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[2.2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Đức H về việc cất giấu tại nơi ở 01 khẩu súng và 06 viên đạn phù hợp với Biên bản khám xét hồi 15 giờ ngày 25/01/2018, phù hợp Kết luận giám định số 08/GĐSD ngày 02/02/2018. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Bùi Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”.

Đối tượng Mất To (theo lời khai của H), người cầm 01 khẩu súng và 06 viên đạn cho H vay 20.000.000đ không xác định được, không có căn cứ xử lý.

Bị cáo Trần Xuân H1 có hành vi cất giấu trái phép 19 viên đạn thể thao, không phải đạn súng quân dụng nên không đề cập trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước gây mất trật tự trị an địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Cả hai bị cáo đã từng nghiện ma túy, đang phải điều trị bằng methadone; nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn tàng trữ trái phép mục đích bán kiếm lời nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của cá nhân. Hành vi tàng trữ trái

phép vũ khí quân dụng của Bùi Đức H đã xâm phạm quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; thể hiện sự coi thường pháp luật cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có. Trong vụ án, cả 2 bị cáo cùng thực hiện hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm bán kiếm lời nhưng giữa H và H1 đều không cố ý cùng thực hiện một tội phạm, không biết rõ và tiếp nhận mục đích của nhau nên không phải là đồng phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả 2 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Xuân H1 tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H trong đấu tranh, phòng chống tội phạm, nhiệt tình cung cấp thông tin về các đối tượng mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để đấu tranh, bắt giữ, xử lý trước pháp luật; Bản thân bị cáo có bệnh cần thời gian điều trị. Bố bị cáo - ông Trần Xuân Lừu có công với nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng huân chương, đây là các tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phần thủ tục tranh tụng, gia đình bị cáo Bùi Đức H xuất trình bản sao Huân chương kháng chiến hạng 3 của ông Bùi Đức H2 - bố bị cáo, đây là căn cứ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng:

- Lượng ma túy trong các mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3, M4 và M6 đã giám định hết; Lượng ma túy hoàn lại sau giám định trong các mẫu vật kí hiệu M5, M7, M8, M9; M1 và M2 thu giữ của các bị cáo và lượng ma túy hoàn lại sau giám định trong mẫu vật kí hiệu M11, M12 không xác định được của ai là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Mẫu vật hoàn lại sau giám định kí hiệu M10 không tìm thấy chất ma túy, không có giá trị; 01 chiếc cân điện tử màu bạc trên một mặt có chữ CAMRY đã hỏng, không có giá trị và 01 chiếc cân điện tử màu xanh trên một mặt có chữ MILDSEVEN bị cáo H dùng vào việc cân Ketamine, nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- 01 chứng minh nhân dân số 100635000 mang tên Trần Xuân H1, số tiền 20.000.000đ và các điện thoại là giấy tờ tùy thân, tiền, tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo.

- 01 khẩu súng “Baby Browning”, cỡ nòng 6,35mm; 04 viên đạn cỡ (6,35x15)mm thuộc vũ khí quân dụng và 19 viên đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm hoàn lại sau giám định nên tịch thu, bàn giao cho Cơ quan quân đội quản lý theo thẩm quyền.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Trần Xuân H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Xuân H1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/01/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bùi Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt: Bùi Đức H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/01/2018.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy, chất dẻo màu vàng hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 164/GĐMT, 01 phong bì còn nguyên niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 165/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 phong bì còn nguyên niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1589/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát; 01 cân điện tử màu bạc đã cũ có chữ CAMRY và 01 chiếc cân điện tử màu xanh đã cũ có chữ MILDSEVEN;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Trần Xuân H1 01 chứng minh nhân dân số 100.563.000 mang tên Trần Xuân H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu vàng trắng đã qua sử dụng và 01 sim của điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5 màu vàng trắng; 01 điện thoại Iphone6s hồng

đã qua sử dụng và 01 sim của điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s hồng và 5.000.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Trả lại Bùi Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen, đã qua sử dụng và 02 sim điện thoại của điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu ghi, đã qua sử dụng kèm 01 sim của máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu ghi và 15.000.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 132/BB - THA ngày 31/5/2018 tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố H).

Tịch thu 01 khẩu súng “Baby Browning”, cỡ nòng 6,35mm; 04 viên đạn cỡ (6,35x15)mm thuộc vũ khí quân dụng và 19 viên đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm chuyển Ban chỉ huy quân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh quản lý theo thẩm quyền. (Đã bàn giao theo Biên bản bàn giao trang bị kỹ thuật số 01/BBBG ngày 22/6/2018 giữa Công an Tp H và Ban chỉ huy quân sự Tp H)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Trần Xuân H1, Bùi Đức H mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị hại, người có QL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Dung Nguyễn Đăng Cường

Lê Thanh Tâm

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa